

Số: 14/2019/QĐST-DSTC

Điện Biên Phủ, ngày 3 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Q; địa chỉ: Tổ dân phố 23, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

Bị đơn: Bà Tạ H; địa chỉ: Số nhà 139, tổ dân phố 9, phường M, thành phố Đ, tỉnh B;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tạ H có trách nhiệm trả cho ông Vũ Q tổng số tiền 303.750.000 đồng, gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 3.750.000 đồng tiền lãi (lãi 25 ngày tính từ ngày 22/3/2019 đến hết ngày 15/4/2019 với mức 500 đồng/một triệu/một ngày tương đương 1,5% một tháng).

- Việc mua bán hai ki ốt ở chợ trung tâm một thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữa ông Thắng và bà Tuyết sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

- Án phí: Bà Tạ H chịu 3.796.875 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm bảy lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; ông Vũ Q chịu 3.796.875 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm bảy lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào 7.593.700 đồng (Bảy triệu năm trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002279 ngày 17/4/2019; trả lại

cho ông Vũ Q 3.796.825 đồng (*Ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm hai lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

- Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Vũ Q cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự TP.ĐBP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung